

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Liêu Văn Lộc
2. Ông Trần Thành Hiệp

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Đoàn Thị Kim L, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp VH, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ 08, ấp VH, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim L trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn vào năm 2011, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đến ngày 11/5/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ

chồng bà không có con chung nên không có tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu được ly hôn ông Đ.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn Đ nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa:

- Bà Đoàn Thị Kim L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng.

- Ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đoàn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: tranh chấp giữa bà Đoàn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn Đ là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: căn cứ biên bản xác minh ngày 02 tháng 8 năm 2022 đã xác định ông Nguyễn Văn Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: bà Đoàn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2011 và kết hôn năm 2015, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp ngày 11/5/2015 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho bà Kim L và ông Đ được đoàn tụ, nhưng bà Kim L cương quyết ly hôn, ông Đ đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này chứng tỏ ông Đ cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với bà Kim L. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Kim L.

2.2 Về con chung: Không có.

2.3 Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: bà Đoàn Thị Kim L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Kim L.

1. Về hôn nhân: bà Đoàn Thị Kim L được ly hôn ông Nguyễn Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2015 ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí sơ thẩm: bà Đoàn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003124 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. *Quyền kháng cáo*: bà Đoàn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc